TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1250/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26-09-2025
V/v xác định con cho cha mẹ.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Rồi

2. Ông Nguyễn Văn Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Quang - Thư ký Tòa án án nhân dân khu vực 8- Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Đào Văn Tiền – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 09 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 598/2025/TLST-HNGĐ ngày 21/05/2025, về việc: "Tranh chấp xác định con cho cha mẹ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 564/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 08 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 498/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 09 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Phan Thị Thanh T, sinh năm 1982; địa chỉ: số B đường N, Tổ E, Ấp G, xã P (xã T, huyện C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1983; địa chỉ: số B, Đường A, Tổ I, Ấp F, xã B (xã B, huyện C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1976; địa chỉ: số B Ấp I, xã Đ (xã Đ, huyện H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Phan Thị Thanh T trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2019 nhưng không có đăng ký kết hôn, trong thời gian chung sống nguyên đơn và bị đơn có sinh một bé gái vào ngày 13 tháng 01 năm 2020 theo giấy chứng sinh số 0001889, quyển số 0019 của bệnh viện T1. Bé gái là con riêng của nguyên đơn và bị đơn, có tên đặt tạm là Huỳnh Ngọc Mỹ K. Nguyên đơn sinh bé gái trên trong

thời gian hôn nhân với ông Nguyễn Văn H1. Ngày 30/12/2024 nguyên đơn và ông H1 đã ly hôn theo bản án số 1494/2024/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Do bé gái trên sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp giữa nguyên đơn và ông H1 nên nguyên đơn không làm giấy khai sinh cho con. Nay con gái đến tuổi đi học và nguyên đơn cũng đã ly hôn với ông H1 nên nguyên đơn làm đơn yêu cầu Tòa án xác định trẻ Huỳnh Ngọc Mỹ K là con ruột của ông Huỳnh Văn H. Mục đích để làm giấy khai sinh cho trẻ K đi học.

Ý kiến của bị đơn: Bị đơn thống nhất với lời khai của nguyên đơn. Bị đơn xác nhận bé gái mà nguyên đơn sinh ngày 13/01/2020 theo Giấy chứng sinh số 0019 của Bệnh viện T1 là con ruột của bị đơn. Nay bị đơn đề nghị Tòa án xác nhận bé gái trên là con ruột của bị đơn, mục đích để làm giấy khai sinh và thủ tập nhập học cho bé.

Nguyên đơn và bị đơn thống nhất dự kiến tên khai sinh cho bé là Huỳnh Ngọc Trâm A.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H1 vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

1. Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng; thực hiện việc gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 73 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại ở Tòa án năm 2025; thì việc bà Phan Thị Thanh T yêu cầu Tòa án xác định bé gái có tên khai sinh dự kiến Huỳnh Ngọc Trâm A là con của ông Huỳnh Văn H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án xác định bé Huỳnh Ngọc Trâm A là con ruột của ông Huỳnh Văn H:

Căn cứ Kết quả xét nghiệm ADN ngày 14 tháng 08 năm 2025 của Công ty TNHH C, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định ông Huỳnh Văn H và bé gái sinh ngày 13 tháng 01 năm 2020 theo Giấy chứng sinh số 0001889, quyển số 0019 ngày 13 tháng 01 năm 2020 của bệnh viện T1, Thành phố Hồ Chí Minh tên khai sinh dự kiến là Huỳnh Ngọc Trâm A có quan hệ huyết thống cha - con.

Căn cứ bản án số 1494/2024/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định nguyên đơn sinh bé gái ngày 13 tháng 01 năm 2020 tại bệnh viện T1 có tên khai sinh dự kiến là Huỳnh Ngọc Trâm A trong thời gian hôn nhân hợp pháp với ông Nguyễn Văn H1; tuy nhiên, nguyên đơn và ông H1 đã ly hôn theo bản án trên, nguyên đơn và bị đơn thống nhất với kết quả xét nghiệm ADN của ngày 14 tháng 08 năm 2025 của Công ty TNHH C và đều xác định bé gái do nguyên đơn sinh ngày 13 tháng 01 năm 2020 nêu trên là con chung của nguyên đơn và bị đơn.

Xét thấy, kết quả giám định ADN xác định bị đơn và bé gái có quan hệ huyết thống cha – con, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn xác định bé gái là con ruột của nguyên đơn và bị đơn, căn cứ quy định tại Điều 88, 89 và 91 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, công nhận bé gái sinh ngày 13 tháng 01 năm 2020 theo Giấy chứng sinh số 0001889, quyển số 0019 của bệnh viện T1, Thành phố Hồ Chí Minh là con ruột của bị đơn.

[4] Về phần phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy: quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại ở Tòa án năm 2025;

Căn cứ các Điều 88, 89 và 91 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Công nhận bé gái do bà Phan Thị Thanh T sinh ngày 13 tháng 01 năm 2020 theo Giấy chứng sinh số 0001889, quyển số 0019 ngày 13 tháng 01 năm 2020 của bệnh viện T1, Thành phố Hồ Chí Minh là con ruột của ông Huỳnh Văn H.

2. Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng bà Phan Thị Thanh T phải nộp, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0064593 ngày 19 tháng 05 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phan Thị Thanh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Hoài

Nơi nhận
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 8-TP. Hồ Chí Minh;
- THA DS TP. Hồ Chí Minh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.